

Số: 53 /QĐ-HVHNT

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH QUY CHẾ KẾT NẠP VÀ QUẢN LÝ HỘI VIÊN
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ I, NHIỆM KỲ 2026-2031

- Căn cứ Điều lệ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031 từ ngày 24-25/9/2026 tại phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Hội,

BAN CHẤP HÀNH HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quyết định kèm theo Quy chế Kết nạp và quản lý hội viên của Hội VHNT tỉnh Đắk Lắk khoá I, nhiệm kỳ 2026-2031.

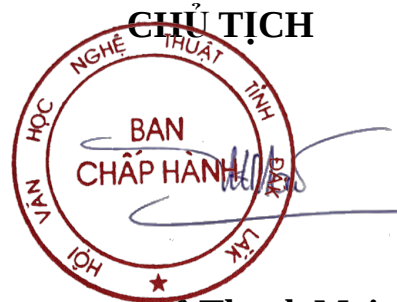
Điều 2. Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội căn cứ Quy chế để chỉ đạo, hướng dẫn BCH các Chi hội thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Điều 3. Văn phòng Hội, các chi hội, hội viên và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UV BCH;
- BKT (để p/h);
- BCH CH (để t/h);
- Lưu: VP, VT.

T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Niê Thanh Mai

Số: - CV/HVHNT

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2025

QUY CHẾ
KẾT NẠP VÀ QUẢN LÝ HỘI VIÊN HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK KHOÁ I, NHIỆM KỲ 2026-2031

- Căn cứ Điều lệ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031 từ ngày 24-25/9/2026 tại phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Ban Chấp hành Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đắk Lắk khoá I, nhiệm kỳ 2026-2031 ban hành Quy chế kết nạp và quản lý hội viên như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục kết nạp hội viên; quyền hạn, nghĩa vụ của hội viên; công tác quản lý hội viên.

2. Đối tượng:

- Công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Hội và Quy chế này tự nguyện nộp đơn gia nhập Hội.

- Ban Chấp hành (BCH), Ban Thường vụ (BTV), Văn phòng Hội, Ban Công tác hội viên (CTHV), các Chi hội trực thuộc và hội viên (HV) của Hội.

Điều 2. Nguyên tắc kết nạp và quản lý hội viên

1. Tự nguyện, bình đẳng, công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ Hội và Quy chế này.

2. Quản lý hội viên theo cơ cấu tổ chức phân cấp: BCH, Thường trực Hội quản lý chung; Ban Công tác hội viên (CTHV) hướng dẫn; các Chi hội trực thuộc trực tiếp quản lý, theo dõi sinh hoạt và hoạt động chuyên môn của HV.

3. Đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, phát huy tính sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp và hoạt động của hội viên.

4. Đối với một số trường hợp đặc biệt (tác giả đạt các giải thưởng lớn; tác giả, ca sĩ, diễn viên là người dân tộc thiểu số; hội viên các chuyên ngành TW,...) BCH xem xét, đặc cách và quyết định kết nạp hội viên khi 2/3 UV BCH tán thành.

CHƯƠNG II
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC HỘI CHUYÊN NGÀNH

Điều 3. Âm nhạc

- Chuyên ngành sáng tác (ca khúc, hợp xướng, nhạc múa, bản phối): Có 05 tác phẩm, trong đó ít nhất có 03 tác phẩm đã công bố, xuất bản, biểu diễn trong liên hoan, hội thi, hội diễn cấp tỉnh hoặc chương trình do Hội VHNT tỉnh tổ chức.

- Chuyên ngành biểu diễn (ca sĩ, nhạc công): đạt ít nhất 01 Huy chương đồng hoặc giải ba trở lên ở hội diễn cấp tỉnh hoặc tham gia từ 03 chương trình nghệ thuật do Hội VHNT tỉnh tổ chức.

- Chuyên ngành lý luận: từ 02 công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo, bài báo khoa học hoặc 03 bài phê bình âm nhạc đã xuất bản/đăng tải trên các báo, tạp chí chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo chuyên môn.

- Chuyên ngành đào tạo: Giảng viên, giáo viên chuyên ngành âm nhạc tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghệ thuật hoặc phổ thông, tham gia giảng dạy từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy, đào tạo từ 03 năm trở lên.

Ưu tiên những người có danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú; những người có tác phẩm đạt giải thưởng âm nhạc tại các liên hoan hoặc các cuộc thi chuyên nghiệp..

Điều 4. Điện ảnh - Phát thanh Truyền hình

- Nhóm sáng tác, đạo diễn: Có tối thiểu 01 kịch bản phim điện ảnh, phim truyền hình, phim tài liệu/khoa học hoặc phóng sự, video đạt giải C trở lên trong các cuộc thi, liên hoan cấp tỉnh hoặc tối thiểu 02 kịch bản phát thanh – truyền hình đã được dàn dựng, phát sóng trên các đài PTTH cấp tỉnh/Trung ương hoặc chiếu tại các rạp/nền tảng mạng xã hội.

- Đạo diễn, quay phim, dựng phim: Đã trực tiếp đạo diễn, quay phim hoặc dựng phim chính cho ít nhất 01 phim điện ảnh/truyền hình dài tập hoặc từ 02 phim tài liệu, phim ngắn, chương trình truyền hình/phát thanh nghệ thuật được phát sóng chính thức; hoặc tham gia chính tối thiểu 02 tác phẩm phát thanh – truyền hình (phim tài liệu truyền hình, phóng sự chuyên đề, chương trình phát thanh nghệ thuật, tọa đàm chuyên sâu...) đã phát sóng hoặc đạt giải C trong các cuộc thi, liên hoan cấp tỉnh trở lên

- Lý luận - phê bình: Có ít nhất 03 bài nghiên cứu, lý luận, phê bình điện ảnh – phát thanh truyền hình được đăng tải thường xuyên trên các báo, tạp chí chuyên ngành; tác giả/đồng tác giả của sách, giáo trình giảng dạy chuyên ngành điện ảnh, phát thanh, truyền hình đã xuất bản.

Điều 5. Nhiếp ảnh

Đảm bảo một trong các tiêu chí:

- Tác giả có tác phẩm đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các triển lãm ảnh khu vực, toàn quốc do Hội NSNA Việt Nam, do Hội tổ chức.

- 02 tác phẩm đã được triển lãm từ cấp tỉnh do Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam bảo trợ; 02 tác phẩm được triển lãm cấp khu vực.

- Từ 05 tác phẩm được triển lãm, trưng bày cấp tỉnh hoặc do Hội tỉnh tổ chức hoặc 08 tác phẩm đã được công bố, xuất bản đăng tải trên báo chí cấp tỉnh, cấp TW về lĩnh vực Nhiếp ảnh hoặc trên Trang Thông tin điện tử Hội trở lên.

Điều 6. Múa

- Lĩnh vực sáng tác/biên đạo: từ 02 tác phẩm múa hoàn chỉnh đạt giải thưởng Hội chuyên ngành hoặc Hội diễn cấp khu vực trở lên hoặc biểu diễn tại chương trình nghệ thuật quy mô cấp tỉnh trở lên.

- Lĩnh vực giảng dạy/huấn luyện: từ 05 năm kinh nghiệm, có 01 huy chương đồng/ giải ba cuộc thi, liên hoan cấp tỉnh trở lên.

- Lĩnh vực múa quần chúng/phong trào: từ 05 năm kinh nghiệm trong công tác huấn luyện, dàn dựng, đạo diễn phong trào nghệ thuật; có 02 huy chương đồng/ giải ba cuộc thi, liên hoan cấp tỉnh trở lên.

Ưu tiên các tác giả, biên đạo, diễn viên là hội viên chuyên ngành TW; hoặc các tác giả từng tham gia từ 03 chương trình trở lên do Hội tổ chức.

Điều 7. Mỹ thuật

Đảm bảo một trong các tiêu chí:

- Ít nhất 05 tác phẩm, trong đó có 03 tác phẩm được công bố, xuất bản tại triển lãm mỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên, ưu tiên tác giả có tác phẩm tham gia Triển lãm mỹ thuật khu vực;

- Tác giả có giải thưởng Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ Liên hoan, cuộc thi về mỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên hoặc do Hội tổ chức.

- Tác giả có từ 03 tác phẩm triển lãm cấp tỉnh hoặc có 02 tác phẩm được triển lãm, trưng bày và tham gia từ 01 trại sáng tác, lớp tập huấn về mỹ thuật do Hội tổ chức.

Điều 8. Kiến trúc

Đảm bảo một trong các tiêu chí:

- Có ít nhất 05 năm làm nghề kiến trúc kể từ khi tốt nghiệp hoặc ít nhất 03 năm hoạt động nếu đạt được các thành tích xuất sắc trong sáng tác, thiết kế hoặc có đóng góp nổi bật cho sự nghiệp kiến trúc của tỉnh.

- Có từ 01 tác phẩm sáng tác kiến trúc, quy hoạch đã hoàn thành/nghiệm thu và đưa vào sử dụng hoặc có công trình nghiên cứu khoa học, lý luận - phê bình kiến trúc, hoạt động đào tạo, quản lý xây dựng đạt chất lượng tốt.

- Đạt 01 giải thưởng về kiến trúc cấp tỉnh trở lên.

Điều 9. Văn học

Tác giả đạt giải thưởng từ giải C trở lên trong cuộc thi chuyên ngành văn học cấp tỉnh hoặc do Hội tổ chức; hoặc đạt giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi do các Bộ, ngành, Tạp chí TW và đảm bảo một trong các tiêu chí sau:

– Chuyên ngành Văn xuôi: tác giả có ít nhất từ 01 tập sách đã xuất bản.

– Chuyên ngành Thơ: có ít nhất 01 tập thơ đã xuất bản.

– Chuyên ngành Lý luận phê bình: tác giả có ít nhất 01 tập sách hoặc từ 05 công trình, bài nghiên cứu, lý luận phê bình đã công bố, xuất bản trên tạp chí chuyên ngành, báo chí từ cấp tỉnh trở lên.

- Có từ 08 tác phẩm đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Hội hoặc có 05 tác phẩm trở lên in trong các tuyển tập do Hội chủ trì in ấn và phát hành.

Điều 10. Văn nghệ dân gian

- Nhóm nghiên cứu, sưu tầm, sáng tác và lý luận, phê bình ngữ văn dân gian: Có ít nhất 01 cuốn sách hoặc 04 công trình, bài viết nghiên cứu, sưu tầm, lý

luận, phê bình về văn học dân gian đã được xuất bản hoặc công bố trên các tạp chí chuyên ngành, báo chí từ cấp tỉnh trở lên.

- Nhóm thực hành, biểu diễn và truyền dạy nghệ thuật diễn xướng dân gian: Có thành tích chuyên môn nổi bật hoặc tham gia ít nhất 03 chương trình biểu diễn, liên hoan, hội diễn do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, thuộc các loại hình nghệ thuật diễn xướng, biểu diễn dân gian như diễn tấu cồng chiêng, biểu diễn dân ca truyền thống, nghệ thuật sân khấu dân gian và các loại hình phù hợp khác.

- Nhóm thực hành nghệ thuật tạo hình và nghề thủ công truyền thống: Có thành tích chuyên môn nổi bật cấp tỉnh trở lên hoặc tham gia ít nhất 03 chương trình, triển lãm, hội thi, hoạt động giới thiệu và quảng bá do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, thuộc các lĩnh vực nghệ thuật tạo hình và nghề thủ công truyền thống như thư pháp, khắc gỗ, chạm khắc, dệt thủ công, tranh dân gian và các loại hình phù hợp khác.

* Trường hợp đặc biệt: căn cứ vào quá trình thực hành, truyền dạy và đóng góp thực tế trong việc bảo tồn, phát huy nghệ thuật dân gian hoặc căn cứ vào sản phẩm thực hành, quá trình hành nghề, truyền dạy.

Điều 11. Sân khấu, Biểu diễn

- Là tác giả kịch bản sân khấu, có 03 vở kịch ngắn hoặc 01 vở kịch dài đã được xuất bản hoặc dàn dựng, công diễn từ cấp tỉnh trở lên.

- Là đạo diễn, phải có 02 phim thời lượng từ 30 phút đã được phát sóng, công chiếu từ cấp tỉnh trở lên; hoặc dàn dựng 03 vở kịch đã được công diễn từ cấp tỉnh trở lên, trong đó ít nhất 01 vở đạt giải thưởng từ cấp tỉnh trở lên.

- Là nghệ nhân, diễn viên có từ 03 năm biểu diễn tại các sân khấu trở lên hoặc đạt giải cao trong các hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, hội diễn nghệ thuật quần chúng của tỉnh, khu vực hoặc toàn quốc.

Ưu tiên tác giả đã có giải thưởng, tặng thưởng; các nghệ nhân, diễn viên tham gia từ 03 chương trình trở lên do Hội tổ chức.

CHƯƠNG III HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH KẾT NẠP

Điều 12. Hồ sơ xin gia nhập Hội

1. Đơn đăng ký xin gia nhập Hội.
2. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu quy định), có xác nhận của cơ quan nơi công tác hoặc chính quyền địa phương, kèm 02 ảnh chân dung cỡ 2x3cm;
3. Bản kê khai tóm tắt quá trình sáng tác, nghiên cứu VHNT; Bản photocopy các bằng chứng nhận giải thưởng (nếu có) và các tác phẩm tiêu biểu đã được công bố, xuất bản.
4. Có ý kiến đề nghị của 2 hội viên chuyên ngành; ý kiến của BCH Chi hội.

Điều 13. Quy trình kết nạp hội viên mới

1. Văn phòng Hội tiếp nhận hồ sơ kết nạp hội viên
2. Ban Chấp hành (BCH) chi hội rà soát, ký giới thiệu.
3. Ban CTHV phối hợp tổng hợp danh sách, trình BCH

4. Hội nghị BCH xem xét, ra Quyết định kết nạp
5. Thông báo đến BCH Chi hội, hội viên mới
6. Thường trực Hội tổ chức Lễ kết nạp hội viên
7. BCH Chi hội đón hội viên sinh hoạt tại Chi hội.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ HỘI VIÊN

Điều 14. Nhiệm vụ của BCH, Thường trực Hội, Ban CTHV và BCH Chi hội

1. Ban Chấp hành Hội, Thường trực Hội
 - Trực tiếp chỉ đạo, quản lý và điều hành chung mọi hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội và Quy chế này.
 - Điều phối hoạt động giữa Ban CTHV, Văn phòng Hội và các Chi hội trực thuộc.
 - Trực tiếp chỉ đạo và giải quyết các nhiệm vụ thường kỳ và vấn đề phát sinh trong công tác kết nạp và quản lý hội viên.
2. Ban Công tác hội viên
 - Thường trực tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành và Thường trực Hội về công tác quản lý, phát triển và chăm lo đời sống hội viên.
 - Xây dựng, quản lý và cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu, hồ sơ lý lịch, quá trình hoạt động và danh sách hội viên của các chuyên ngành.
 - Đề xuất các chế độ, chính sách hỗ trợ tài năng, bảo trợ sáng tác, giải thưởng văn học nghệ thuật.
 - Tham mưu công tác thăm hỏi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và các chế độ chính sách khác cho hội viên.
 - Tham mưu chính trong công tác xét thi đua, khen thưởng hằng năm hoặc đột xuất cho hội viên và các tập thể Chi hội.
3. BCH Chi hội

Có trách nhiệm quản lý trực tiếp toàn diện hội viên

 - a) Quản lý sinh hoạt hội viên:
 - Duy trì lịch sinh hoạt định kỳ/đợt xuất của Chi hội; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của từng hội viên, kịp thời báo cáo với Thường trực Hội và Ban Công tác hội viên.
 - Tổ chức các cuộc họp, hội nghị sinh hoạt chuyên môn; thực hiện các nhiệm vụ chủ trì, lấy ý kiến hội viên theo sự chỉ đạo của Thường trực Hội, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành.
 - Tổ chức thăm hỏi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, chuyên môn và các chế độ chính sách khác cho hội viên theo Điều lệ Hội.
 - b) Chỉ đạo hoạt động chuyên môn:
 - Thông báo các chương trình, kế hoạch kịp thời; tổng hợp kết quả và báo cáo Thường trực Hội, BCH theo quy định.
 - Phát động và triển khai các đợt sáng tác, đi thực tế sáng tác theo kế hoạch của Hội, của Chi hội.

- Tổ chức, định hướng các hoạt động sáng tác, nghiên cứu, sưu tầm, biểu diễn, triển lãm thuộc lĩnh vực chuyên ngành của Chi hội.

c) Phát triển hội viên:

- Phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố trẻ có năng khiếu.
- Hướng dẫn và thẩm định hồ sơ; giới thiệu kết nạp hội viên mới.
- Đề xuất kết nạp nhân tố có tiềm năng cho BCH xem xét và kết nạp.

d) Thu hội phí hàng năm, trích nộp hội phí và chi hội phí theo Quy chế.

e) Đánh giá, phân loại chất lượng sinh hoạt của hội viên hằng năm.

f) Tổ chức bình xét thi đua và khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

g) Nhận xét, đánh giá chất lượng chuyên môn tác phẩm/dự án của hội viên Chi hội khi có yêu cầu hoặc khi xét tặng giải thưởng hằng năm.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. BCH, Thường trực Hội, BCH các chi hội và hội viên chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế kết nạp và quản lý hội viên, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung; Ban Thường vụ báo cáo Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UV BCH;
- BKT (để p/h);
- BCH CH (để t/h);
- Lưu: VP, VT.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Niê Thanh Mai